

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: A104

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 13h15

Ngày thi: 17/08/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0104	SV7927831	Đỗ Quang	Khải	1/6/2000		
2	TA0105	SV7927832	Dương Văn	Khanh	25/1/1999		
3	TA0106	SV7927833	Đỗ Nguyễn Thiện	Khiêm	19/4/2000		
4	TA0107	SV7927834	Ngô Quang	Khiêm	27/12/2000		
5	TA0108	SV7927835	Phạm Văn	Khương	3/1/2000		
6	TA0109	SV7927836	Bùi Quang Hiếu	Kiên	30/9/2000		
7	TA0110	SV7927837	Nguyễn Duy	Kiên	9/10/2000		
8	TA0111	SV7927838	Nguyễn Văn	Kiên	24/06/1999		
9	TA0112	SV7927839	Trương Thị Hải	Lam	10/11/2000		
10	TA0113	SV7927840	Hoàng Hoài	Lâm	5/6/1999		
11	TA0114	SV7927841	Nguyễn Tùng	Lâm	10/4/1999		
12	TA0115	SV7927842	Phạm Hồng	Lâm	27/3/1998		
13	TA0116	SV7927843	Bùi Thị Thúy	Lan	13/9/2000		
14	TA0117	SV7927844	Đỗ Mai	Lan	21/2/2000		
15	TA0118	SV7927845	Đỗ Thị	Lan	7/7/1999		
16	TA0119	SV7927846	Hà Thị	Lan	3/7/2000		
17	TA0120	SV7927847	Nguyễn Ngọc	Lan	17/8/1999		
18	TA0121	SV7927848	Vũ Hoàng	Lân	5/1/2000		
19	TA0122	SV7927849	Lê Tấn	Lập	9/2/2000		
20	TA0123	SV7927850	Nguyễn Thị Cẩm	Lê	21/11/2000		
21	TA0124	SV7927851	Lê Thuý	Linh	8/4/2000		

22	TA0125	SV7927852	Ngô Thị Thùy	Linh	09/01/2000		
23	TA0126	SV7927853	Nguyễn Văn	Linh	17/9/2000		
24	TA0127	SV7927854	Quách Thị Mỹ	Linh	2/7/2000		
25	TA0128	SV7927855	Nguyễn Thành	Lộc	6/4/2000		
26	TA0129	SV7927856	Dương Duy	Long	14/9/2000		
27	TA0130	SV7927857	Lê Quang	Long	14/8/2000		
28	TA0131	SV7927858	Mai Việt	Long	15/12/2000		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)